

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 158/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Ngọc Viễn
2. Ông Nguyễn Tất Ái

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Minh Chánh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:* Bà Triệu Thị Ngân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 554/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Hoàng T**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Số M, đường T, khu phố S, phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số H, Khu Công nghiệp B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Số M, đường T, khu phố S, phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Huỳnh Hoàn T trình bày:

Anh và chị T quen biết nhau thời gian 2014. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, có làm đám cưới theo phong tục. Đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm về nhiều mặt, sống chung không hạnh phúc. Hiện anh và chị T làm chung công việc của gia đình, nhưng vợ chồng không còn chung sống đã trên

06 tháng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu:

- Về hôn nhân: yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.
- Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 14.8.2015 và Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 25.6.2017. Khi ly hôn đồng ý cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu cho đến khi các con trưởng thành và lao động được.
- Về nợ chung và tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Chị không đồng ý ly hôn, do chị còn thương anh T, mâu thuẫn vợ chồng không có, gia đình hai bên cũng không đồng ý cho vợ chồng chị ly hôn. Chị muốn tiếp tục sống chung để được ở bên nhà chồng làm việc và nuôi con vì 02 con còn quá nhỏ, chị muốn con cái có tình thương của cha mẹ và ông bà.

* Tại phiên tòa:

Anh Huỳnh Hoàn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T không đồng ý ly hôn với anh T, vì chị cho rằng còn thương chồng và 02 con chung cũng còn quá nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, cần có thời gian để cả hai hàn gắn tình cảm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T nên đề nghị không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Hoàn T với chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân phường 8 cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Ngày 30/7/2019 anh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị T, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lê Thị Ngọc T, thường trú tại địa chỉ Số M, đường T, khu phố S, phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh T yêu cầu được ly hôn với chị T vì cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh cho rằng vợ chồng đã ly thân hơn 06 tháng nên yêu cầu được ly hôn. Chị T không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương anh T, muốn hàn gắn tình cảm để nuôi dạy con nhỏ. Xét thấy, theo biên bản xác minh tại UBND phường 8 thì không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của anh chị, phía anh T cũng không đưa ra được mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Ngoài ra, chị T đang làm việc và sống ổn định tại cơ sở thủy sản bên gia đình anh T và hiện anh T và chị T có với nhau 02 con chung đó là cháu Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 14.8.2015 và Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 25.6.2017 tuổi còn rất nhỏ, cần có sự quan tâm và chăm sóc của cha mẹ, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị không đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn. Do đó, cần có thời gian để hai bên hàn gắn tình cảm, sống ổn định nuôi dạy con nhỏ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T nên không đặt ra giải quyết vấn con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Không chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Hoàng T về việc khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. **Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000211 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.**

3. Về quyền kháng cáo: Anh T, chị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sắc Ly

